



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANEX

(Kèm theo quyết định số / with decision No : / QĐ - VPCNCL ngày tháng 02 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia / of BoA Director)

Tên tổ chức giám định : **CÔNG TY TNHH TUV NORD VIỆT NAM**
Name of Inspection **TUV NORD VIETNAM Co., LTD**
Body:
Mã số công nhận **VIAS 098**
Accreditation Code:
Chuẩn mực công nhận **ISO/IEC 17020:2012**
Accreditation standard:
Địa chỉ trụ sở chính : **Tầng 12, tòa nhà T.I.D, số 4 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Head office address: **12th floor, TID building, no. 4 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City, Vietnam**
Địa điểm công nhận/
Accredited locations: **A) Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà T.I.D, số 4 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Head office: 12th floor, TID building, no. 4 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City, Vietnam
B) Văn phòng làm việc và giao dịch - Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH TUV NORD VIỆT NAM
Tầng 6, tòa nhà Giao Châu, số 102A, Lê Hồng Phong, phường Vung Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Vung Tau branch - Business location TUV NORD VIETNAM CO., LTD
6th floor, Giao Chau building, no. 102A Le Hong Phong, Vung Tau Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Điện thoại/ Tel: **+84 24 3772 2892**
Email: **lstrung@tuv-nord.com** Website: www.tuv-nord.com/vn
Loại tổ chức giám định : **Loại A**
Type of Inspection: **Type A**
Người đại diện/
Authorized Person: **Lê Sỹ Trung**
Hiệu lực công nhận /
Period of Validation: **Kể từ ngày / 02 / 2026 đến ngày 25 / 02 / 2027**



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANEX**

**PHẠM VI GIÁM ĐỊNH CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN THỨ 1
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS – FIRST EXPANSION**

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, qui trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và /hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Giám định kỹ thuật: thiết bị nâng và phụ kiện thiết bị nâng (*) <i>Engineering inspection: Lifting appliances and Lifting accessories</i>	Chứng kiến, giám sát, xem xét báo cáo: thử tải, kiểm tra chức năng, kiểm tra ngoại quan, kiểm tra kích thước, thử nghiệm không phá hủy. <i>Witness, supervise and review report: load testing, function examination, visual inspection, dimension checking, non- destructive testing (NDT).</i>	TNV-I03-VA01 (2026)	A, B

Ghi chú/ Note:

- TNV... : Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*
- (*) lĩnh vực giám định đăng ký mới, có hiệu lực từ tháng 2/2026/ *Mark (*) for field of inspection new registration effective from February, 2026;*
- Trường hợp CÔNG TY TNHH TUV NORD VIỆT NAM cung cấp dịch vụ giám định thì CÔNG TY TNHH TUV NORD VIỆT NAM phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the TUV NORD VIETNAM Co., LTD that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANEX**

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN THỨ 1
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS – FIRST EXPANSION

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUI TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ qui trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã số phương pháp/ qui trình giám định, lần và/hoặc năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures, issued version and/or year</i>
Quy trình giám định cho các thiết bị nâng/ <i>Lifting appliances and accessories inspection procedure.</i>	TNV-I03-VA01 (2026)